

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trương Hữu	Thiện	3672050413	13/09/1993	2,30	1,30	1,60	
2	Trần Đức	Đạt	3672050427	09/03/1994	1,30	,00	,40	
3	Nguyễn Đình	Minh	3672050429	02/02/1992	4,40	3,30	3,60	
4	Lê Văn	Sang	3672050435	05/06/1994	5,20	,00	1,50	
5	Mai Ngọc	Sơn	3672050438	06/02/1994	2,40	4,00	3,50	
6	Trần Hoàng	Cung	3672050466	16/10/1994	1,50	,00	,50	
7	Phùng Vương	Nghĩa	3672050494	08/09/1994	5,50	,00	1,70	
8	Đinh Trọng	Lượng	3672050504	20/07/1994	3,50	,00	1,10	
9	Nguyễn Đình	Duy	3672050548	01/01/1993	4,40	4,30	4,30	
10	Nguyễn Văn	Thịnh	3672050555	14/02/1994	3,30	,00	1,00	
11	Nguyễn Hữu	Lợi	3672050565	21/03/1994	5,40	4,30	4,60	
12	Lê Minh	Thiện	3672050579	10/05/1993	2,30	,00	,70	
13	Nguyễn Chí	Thanh	3672050643	20/11/1994	2,40	,00	,70	
14	Đỗ Văn	Chung	3672050644	20/08/1994	3,30	2,00	2,40	
15	Lê Văn	Hậu	3672050691	23/07/1994	7,40	4,00	5,00	
16	Nguyễn Ngọc	Tươi	3672050697	07/11/1994	6,10	,00	1,80	
17	Cao Thành	Hiệp	3672050704	01/08/1993	,50	,00	,20	
18	Vũ Ngọc	Duy	3672050724	12/01/1994	2,80	,00	,80	
19	Nguyễn Thanh	Hùng	3672050744	07/01/1994	2,70	,00	,80	
20	Khâu Trung	Can	3672050753	02/11/1993	3,70	,00	1,10	
21	Lê Thanh	Phong	3672050775	22/07/1994	5,50	1,30	2,60	
22	Phan Thanh	Long	3672050800	25/05/1994	,80	,00	,20	
23	Trần Quang	Trung	3672050805	10/01/1994	1,80	,00	,50	
24	Lê Tuấn	Trung	3672050827	28/02/1994	,00	,00	,00	
25	Nông Văn	Phi	3672050842	10/06/1994	,00	,00	,00	
26	Trương Minh	Hoàng	3672050863	09/02/1994	2,40	,00	,70	
27	Nguyễn Ngọc	Duy	3672050889	13/09/1994	,00	,00	,00	
28	Nguyễn Đình	Tuân	3672050891	23/09/1993	6,70	2,80	4,00	
29	Võ Văn	Kiệt	3672050917	20/06/1994	3,30	1,50	2,00	
30	Hạ Quang	Đức	3672050926	24/10/1993	2,80	2,50	2,60	
31	Nguyễn Tấn	Tài	3672050942	08/07/1994	5,70	,00	1,70	
32	Dương Cao	Quý	3672050956	30/07/1994	3,30	1,30	1,90	
33	Tô Tiến	Tài	3672050957	08/10/1994	5,00	,30	1,70	
34	Trần Bá	Thịnh	3672050962	09/03/1994	5,20	2,00	2,90	
35	Võ Văn	Tuân	3672050974	01/06/1993	3,30	2,00	2,40	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Trần Văn	Thùy	3672050988	07/02/1994	5,80	,00	1,70	
37	Nguyễn Hoàng	Tùng	3672051021	22/04/1994	2,90	,00	,90	
38	Phạm Quốc	Pháp	3672051056	30/03/1992	4,70	,80	2,00	
39	Nguyễn Thành	Tâm	3672051061	27/05/1994	,00	,00	,00	
40	Huỳnh Minh	Cảnh	3672051081	21/12/1994	,00	,00	,00	
41	Phạm Văn	Trung	3672051082	16/10/1993	2,80	,00	,80	
42	Lê Quốc	Khải	3672051097	01/09/1994	6,50	4,30	5,00	
43	Nguyễn Minh	Chinh	3672051216	14/02/1994	2,50	,00	,80	
44	Trần Văn	Hùng	3672051266	21/01/1994	2,00	,00	,60	
45	Nguyễn Thế	Bá	3672051455	12/10/1993	2,60	3,00	2,90	
46	Nguyễn Minh	Lực	3672051474	12/12/1994	3,90	4,00	4,00	
47	Đặng Văn	Thiện	3672051480	20/10/1993	5,40	2,00	3,00	
48	Trần Thanh	Quyết	3672051530	29/06/1993	2,50	3,80	3,40	
49	Võ Công	Phúc	3672051541	12/04/1994	1,90	,00	,60	
50	Lê Đặng Hoài	Phương	3672051600	16/08/1994	2,20	2,30	2,30	
51	Phạm Nhật	Thảo	3672051610	20/10/1994	3,80	,30	1,30	
52	Trần Đức	Huy	3672051651	15/07/1993	,00	,00	,00	
53	Bùi Thanh	Trí	3672051658	15/03/1993	5,70	4,00	4,50	
54	Lâm Châu	Minh	3672051668	14/04/1994	1,40	,00	,40	
55	Nguyễn Hoàng	An	3672051674	24/06/1994	,00	,00	,00	
56	Trần Bình	Trọng	3672051854	15/05/1994	5,20	2,80	3,50	
57	Võ Như Trọng	Huân	3672051887	25/02/1994	2,90	3,30	3,20	
58	Nguyễn Quang	Vinh	3672051894	01/09/1994	5,40	,00	1,60	
59	Nguyễn Văn	Thuận	3672051961	14/03/1993	4,40	2,00	2,70	
60	Trương Đăng	Triều	3672051973	29/09/1994	3,30	2,00	2,40	
61	Hoàng Duy	Tân	3672052001	18/01/1994	3,30	1,30	1,90	
62	Nguyễn Bảo	Linh	3672052002	14/02/1994	3,90	,00	1,20	
63	Nguyễn Thành	Luân	3672052028	05/11/1994	6,00	5,80	5,90	
64	Trần	Phương	3672052038	09/04/1993	1,90	2,30	2,20	
65	Nguyễn Xuân	Tín	3672052055	04/02/1994	,00	,00	,00	